TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2025/HS-ST
Ngày 09-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Ân**;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Bùi Tình;**

+ Ông **Nguyễn Hữu Tin**;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Huỳnh Thanh Quý** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn S**, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 14/6/1989, tại: Sơn Tịnh, Quảng Ngãi; nơi thường trú: thôn Minh Long, xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: thôn Vĩnh Bình, xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Nguyễn C và bà Phan Thị Đ; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị Thùy D, có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2023, con nhỏ nhất sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 04/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/6/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Họ và tên: **Huỳnh Văn R**, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 04/4/1994, tại: Tam Kỳ, Quảng Nam; nơi thường trú và chỗ ở: khối phố An Hà Nam, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Huỳnh X và bà Phan Thị S. Gia đình có 03 người con, bị cáo là con đầu; Vợ Đoàn Thị N.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 04/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/6/2024. Ngày 09/8/2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Có mặt

3. Họ và tên: **Trần Trung K**, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 06/8/1987, tại: Đức Thọ, Hà Tĩnh; Nơi thường trú và chỗ ở: thôn Châu Thịnh, xã Tùng Châu, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Trần Đình Q và bà Nguyễn Thị C. Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ 2; vợ là Nghiêm Thị Lan A. Bị cáo có 2 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 04/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/6/2024. Ngày 09/8/2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Có mặt.

- *Bị hại:* công ty TNHH Hyosung Quảng Nam; địa chỉ trụ sở chính: Lô D6, Khu công nghiệp Tam Thăng, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo uỷ quyền: bà Mai Thị Thu Hà, S năm 1988; địa chỉ liên hệ: thôn Kỳ Tân, xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, HKTT: thôn Phú Bình, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1985, HKTT: thôn Hiệp An, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ Bà Nghiêm Thị Lan A; sinh năm 1989, HKTT: thôn Châu Thịnh, xã Tùng Châu, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

+ Ông Huỳnh X; sinh năm 1973; HKTT: khối phố An Hà Nam, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn S, Trần Trung K và Huỳnh Văn R là nhân viên của công ty Hyosung, địa chỉ khu công nghiệp Tam Thăng thuộc xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam với nhiệm vụ cụ thể: S là quản lý kho, K là lái xe nâng, vận chuyển hàng, R là nhân viên làm việc trong các kho hàng số 1, 2, 3 của công ty Hyosung. Trong quá trình làm việc Trần Trung K được nhân viên của nhà thầu (*K không nhớ rõ là ai*) cho biết mật khẩu ổ khóa trạm điện để vận chuyển các cuộn cáp điện từ trạm điện bằng xe nâng cho nhà thầu để kiếm thêm thu nhập.

Đầu tháng 3/2024, do khó khăn về kinh tế, cần tiền tiêu xài cá nhân nên S nảy S ý định trộm cắp dây điện lõi đồng tại trạm điện của công ty. S biết Trần Trung K hay lái xe nâng ra vào trạm điện nên hỏi K mật khẩu của trạm điện (*S không nói với K mục đích xin mật khẩu*). K nói cho S biết mật khẩu số *"0110"*. S không nói cho K biết mục đích xin mật khẩu để làm gì, K nghĩ S xin mật khẩu để làm kiếm thêm thu nhập giống K.

Trong thời gian từ tháng 3/2024 đến ngày 02/6/2024, Nguyễn S đã 03 lần thực hiện hành vi dùng kìm cộng lực cắt dây cáp điện của công ty đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, trong đó một lần S thực hiện hành vi cùng với Trần Trung K và Huỳnh Văn R, cụ thể:

- Vụ thứ 1: Đầu tháng 3/2024 *(không rõ ngày cụ thể),* Nguyễn S một mình đem kìm cộng lực đến khu trạm điện, mở ổ khóa trạm điện rồi đi vào bên trong. S quan sát phát hiện nhiều đoạn dây điện có lõi đồng được cuộn tròn lại để tại nhiều vị trí khác nhau. S đến cuộn dây cáp điện ký hiệu 0.6/1kV FR-CXV 1C x 150mm2 để tại vị trí ngoài cùng bên trái sát mép tường *(theo hướng S đi vào)*, S dùng kìm cộng lực cắt dây cáp điện ký hiệu 0.6/1kV FR-CXV 1C x 150mm2 một đoạn dài 13,45 mét, nặng khoảng 20,179kg. S cuộn tròn dây cáp điện lõi đồng lại vác ra để gần cổng rồi về kho 3 điều khiển xe nâng đến vác cuộn dây điện lên xe nâng rồi chuyển về sau phòng làm việc tại kho số 3 của công ty Hyosung cất giấu. Sau đó, S dùng kìm cộng lực cắt dây cáp điện ra thành nhiều đoạn nhỏ bỏ trong bao ni lông rồi buộc chặt lại bằng băng keo màu vàng rồi nhờ một tài xế *(không rõ lai lịch)* lái xe Container *(không rõ biển kiểm soát)* vận chuyển giúp số dây cáp điện lõi đồng ra ngoài công ty để bán. Khi xe Container đến giao lộ đường Quốc lộ 1A – Đà Nẵng, S chạy theo xe container để nhận gói dây cáp rồi chở đến tiệm mua bán phế liệu trên Quốc lộ 1A thuộc thôn Đàn Long, xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam bán cho ông Nguyễn Văn C được số tiền 3.100.000đ (cứ 10kg dây cáp điện lõi đồng có nhựa bọc bên ngoài thì có 8,5kg đồng bên trong, 01 *(một)* kilogam lõi đồng giá 180.000đ). Số tiền có được S tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ 2: Chiều ngày 30/5/2024, S gặp Huỳnh Văn R tại kho 2 và kể lại việc S đã đến khu trạm điện trộm cắp dây cáp điện bán lấy tiền tiêu xài, S rủ R tối đi trộm dây cáp điện bán nhưng R chưa trả lời. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/5/2024, S gặp Trần Trung K tại kho 2 của công ty Hyosung, S nói K đến khu để vật liệu sau phòng làm việc kho 3 lấy cái kìm cộng lực đem đến trước cổng khu trạm điện cho S, mục đích để cắt cáp dây điện. S nói khi nào xong việc thì S gọi điện thoại K đến chở về, K đồng ý. S nói K đến kho 3 gọi Huỳnh Văn R đến kho 2 gặp S. K đến kho 3 nói R đến gặp S đồng thời lấy kìm cộng lực, điều khiển xe nâng đến phía trước cổng trạm điện rồi bỏ kìm cộng lực phía trước, cách cổng trạm điện khoảng 10 mét. Khi R đến gặp S tại kho 2, S rủ R đến trạm điện cắt trộm dây cáp điện đem bán lấy tiền tiêu xài, R đồng ý. Lúc này, S mặc áo khoác màu xanh, quần dài màu đen, đeo khẩu trang, R mặc áo khoác màu đen, quần dài màu đen, đeo khẩu trang, cả 2 đi bộ đến trạm điện. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến trước cổng trạm điện, S mở mật khẩu cổng số "0110", R đi vào trạm điện, S cầm kìm cộng lực K đã để trước đó đi vào bên trong trạm điện. S và R rẽ phải đi sát mép tường rào khoảng 15 mét đến cuộn dây cáp điện ký hiệu 0.6/1kV FR-CXV 1C x 150mm2 để ngoài cùng bên trái được đậy bạt màu xanh rồi chui vào trong bạt. R giữ, kéo dây cáp điện, S dùng kìm cộng lực cắt cáp điện 0.6/1kV FR-CXV 1C x 150mm2 một đoạn dài 18,2 mét, nặng khoảng 27,3kg rồi cuộn lại mang ra trước cổng. S dùng điện thoại di động hiệu OPPO RENO6 gắn sim số 0345159834 gọi điện cho K theo số 0972860406 nói K đến khu trạm điện chở dây cáp điện về. K điều khiển xe nâng đến trước trạm điện, S, R chuyển số dây cáp điện lõi đồng và kìm cộng lực lên xe nâng. K chở dây cáp điện và kìm cộng lực về cất giấu phía sau phòng làm việc của kho 3. S đóng cổng

rồi cùng R đi về lại kho 2. Khoảng 17 giờ ngày 31/5/2024, K gặp R nói "cắt khúc", R hiểu là cắt khúc dây cáp điện trộm cắp được nên cả hai đến kho 3 và dùng kìm cộng lực cắt số dây cáp điện lõi trộm tối ngày 30/5/2024 thành nhiều đoạn dài từ 50 đến 60cm. K đi tìm bao ni lông, băng keo, sau đó bỏ dây cáp điện trong bao ni lông màu đen quấn lại thành nhiều bó. Khoảng 19 giờ ngày 31/5/2024, ông Nguyễn Đức D là lái xe conterner đang chờ bốc hàng lên xe tại kho 2 thì Nguyễn S gặp và nói "*tý cho em gửi ít đồ cá nhân*", ông D đồng ý. S nói ông D "*ra đường quốc lộ có người gọi điện để nhận đồ*". S gọi điện cho K đến kho 3 vận chuyển các bao dây cáp điện lõi đồng ra xe container của ông D đang đỗ ở kho 2. K một mình bốc các bao chứa dây cáp điện (bên ngoài được quấn kỹ bằng băng keo màu vàng) lên xe nâng rồi điều khiển xe đến kho 2. Tại kho 2, R đến cùng K chuyển các bao chứa dây cáp điện lõi đồng lên xe Container của ông D. S nói K đi ra đường Quốc lộ 1A đón xe Container của D để lấy dây cáp điện lõi đồng đem đi bán. R nhắn tin số điện thoại của D cho K rồi K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 38D1-212.96 đến giao lộ đường Quốc lộ 1A – Đà Nẵng đứng đợi D. Khi ông C *(người mua phế liệu)* tới, K đưa số điện thoại D cho C để C gọi. Khi D điều khiển xe Container đến giao lộ đường Quốc lộ 1A – Đà Nẵng gặp C, K. Trần Trung K chuyển các bao ni lông bên trong có dây cáp điện lên xe lôi của C, C chở về tiệm phế liệu cân và mua lại với số tiền 4.200.000 đồng. K nhận tiền và dùng tiền lương trong tài khoản số 105004308059 của K mở tại Ngân hàng Viettinbank chuyển cho S số tiền 2.100.000 đồng, S đưa R 500.000 đồng, R tiêu xài cá nhân hết 290.000 đồng, còn lại 210.000 đồng. K tiêu xài cá nhân hết 90.000 đồng, còn lại 2.010.000 đồng. S tiêu xài cá nhân hết còn lại 10.000 đồng.

- Vụ thứ 3: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/6/2024 (*lúc này là cuối tuần, R không đi làm, K đã xin nghỉ việc khỏi công ty Hyosung*), Nguyễn S bỏ kìm cộng lực bằng kim loại màu xanh lên xe nâng rồi điều khiển xe nâng đi một mình từ kho 3 đến cổng trạm điện, S bỏ kìm cộng lực trước cổng trạm điện rồi điều khiển xe nâng về lại kho 3. Sau đó, S đi bộ một mình đến trạm điện, mở khóa vào trạm điện, đi lại cuộn dây cáp điện lõi đồng ký hiệu 0.6/1kV FR-CXV 1C x 150mm2 dùng kìm cộng lực cắt được 05 đoạn, tổng chiều dài 56,27 mét, tổng trọng lượng 91,5kg; cắt đoạn dây cáp điện đồng ký hiệu 0.6/1kV FR-CXV 1C x 185mm2 được 03 đoạn, có tổng chiều dài 29,8 mét, tổng trọng lượng 55kg và S lấy 02 *(hai)* đoạn dây cáp điện loại 0.6/1kV – Cu/XLPE/Fr-PVC 4C x 50mm2 có tổng chiều dài 9,85 mét, tổng trọng lượng 21kg. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi thực hiện xong, S lần lượt mang từng đoạn dây điện ra để trước cổng trạm điện rồi đi bộ về lại kho số 3 điều khiển xe nâng đến lại trạm điện, S vác số dây cáp điện trên lên xe nâng rồi vận chuyển về kho số 3 cất giấu, mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Chiều ngày 03/6/2024, khi S đang cất giấu số cáp dây điện trộm tối ngày 02/6/2024 thì bị công ty phát hiện báo cơ quan công an.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành cân xác định khối lượng lõi đồng trong 01 mét dây còn nguyên vỏ bọc có khối lượng 1,5 kg. Trong đó phần lõi đồng có khối lượng 1,28 kg, phần vỏ bọc dây điện có khối lượng 0,22 kg. Khối lượng này phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Văn C khi mua dây điện lõi đồng: cứ 01 kg dây cáp điện lõi đồng có nhựa bọc bên ngoài thì có 0,85kg đồng, 0,15 kg cỏ bọc nhựa, và 01 kg lõi đồng được mua với giá 180.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tam Kỳ xác định: 18,2m dây cáp điện ký hiệu 0.6/1kV FR-CXV 1C x 150mm2 có khối lượng 27,304kg tại thời điểm Nguyễn S, Huỳnh Văn R, Trần Trung K chiếm đoạt có giá trị **7.240.833đ** (*Bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).*

- Tại Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tam Kỳ xác định: 13,45m dây cáp điện, ký hiệu 0.6/1kV FR-CXV 1C x 150mm2 có tổng khối lượng 20,179 kg tại thời điểm Nguyễn S chiếm đoạt lần thứ 1 (*vào tháng 3/2024*) có giá trị **5.351.055đ** (*Năm triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn không trăm năm mươi lăm đồng).*

- Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tam Kỳ xác định:

+ 05 *(năm)* đoạn dây cáp điện ký hiệu 0.6/1kV FR-CXV 1C x 150mm2 có tổng chiều dài 56,27 mét, tổng trọng lượng 91,5kg tại thời điểm Nguyễn S chiếm đoạt có giá là **22.386.906 đồng.**

+ 03 *(ba)* đoạn dây cáp điện ký hiệu 0.6/1kV FR-CXV 1C x 185mm2 có tổng chiều dài 29,8 mét, tổng trọng lượng 55kg tại thời điểm Nguyễn S chiếm đoạt có giá là **14.462.536 đồng.**

+ 02 *(hai)* đoạn dây cáp điện ký hiệu 0.6/1kV – Cu/XLPE/Fr-PVC 4C x 50mm2 có tổng chiều dài 9,85 mét, tổng trọng lượng 21kg tại thời điểm Nguyễn S chiếm đoạt có giá là **5.200.800 đồng**.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn S chiếm đoạt trong lần thứ 3 là: **42.080.242 đồng**.

Tại bản Cáo trạng số 155/CT-VKSTK-HS ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố bị cáo Nguyễn S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo các điểm a, c, khoản 2 Điều 173 BLHS; truy tố các bị cáo Huỳnh Văn R, Trần Trung K về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn S với mức án từ 24 (*Hai mươi bốn*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt từ được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (*Ngày 04/6/2024*).

+ Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn R với mức án từ 9 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Trung K với mức án từ 6 (*sáu*) đến 9 (*chín*) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác theo cáo trạng đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1]Tại phiên toà, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức D, Huỳnh X. Tuy nhiên những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với lời khai của những người tham gia tố tụng, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ tháng 3/2024 đến ngày 02/6/2024, tại trạm điện của công ty Hyosung, Nguyễn S đã 03 lần lén lút dùng kìm cộng lực cắt trộm dây cáp điện lõi đồng với tổng giá trị tài sản là **54.672.130đ** (*Năm mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm ba mươi đồng*) đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong đó có 01 lần vào ngày 31/5/2024, Nguyễn S cùng với Trần Trung K và Huỳnh Văn R tổ chức trộm cắp 01 đoạn dây cáp điện lõi đồng với giá trị **7.240.833đ** (*Bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn tám trăm ba mươi ba đồng)* để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* với tình tiết định khung tăng nặng *"Có tổ chức"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS, riêng bị cáo Nguyễn S chiếm đoạt tài sản có giá trị **54.672.130** đồng nên bị áp dụng thêm tình tiết định khung quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 BLHS, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 20*17) như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Tài sản hợp pháp của tổ chức, công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của công ty Hyosung là vi phạm phạm luật nhưng để có tiền tiêu xài các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của công ty Hyosung, do đó cần áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đồng thời ngăn ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn S 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng "*phạm tội từ 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại công ty Hyosung có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn S có ông Nội là Liệt sỹ, bà Cố Nội được truy tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ và bị dị tật bẩm S (khuyết tật nặng); bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ mới vừa S con nhỏ,

Bị cáo Trần Trung K có cha được tặng thưởng Huân chương vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba; bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi hai con nhỏ, vợ thất nghiệp, cha mẹ già yếu.

Bị cáo R có ông Nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng 3; bà Cố Nội được truy tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng.

Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị các bị cáo.

[2.4] *Về loại hình phạt áp dụng*

* Đối với bị cáo Nguyễn S: Bị cáo là người chủ mưu, khởi xướng các bị cáo K và R thực hiện hành vi trộm cắp; bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi phạm tội với số tiền trên 50.000.000 đồng. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm, rủ ê người khác thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

*Đối với bị cáo K, R: Các bị cáo chỉ tham gia một lần thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo S, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử dưới khung hình phạt đối với các bị cáo. Xét thấy, bị cáo Trần Trung K và Huỳnh Văn R đều có nhận thân tốt, có nơi cư trú ổn định. Hơn nữa các bị cáo cũng đã bị tạm giam với thời hạn hơn hai tháng cũng đủ điều kiện để các bị cáo nhận thấy lỗi lầm của mình nên cần áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy hiện nay các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: công ty Hyosung đã nhận lại toàn bộ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra gắn 2 sim: 0706055550, 0971794422 thu giữ của Nguyễn Đức D, do không liên quan đến hành

vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT công an thành phốTam Kỳ đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả lại cho ông D là phù hợp.

+ Đối với 05 đoạn dây cáp điện loại 0.6/1kV FR-CXV 1C x 150mm2 có tổng chiều dài 56,27m, tổng trọng lượng 91,5kg; 03 đoạn dây cáp điện loại 0.6/1kV FR-CXV 1C x 185mm2 có tổng chiều dài 29,8m, tổng trọng lượng 55kg; 02 đoạn dây cáp điện loại 0.6/1kV – Cu/XLPE/Fr-PVC 4C x 50mm2 có tổng chiều dài 9,85m, tổng trọng lượng 21kg thu giữ của Nguyễn S là tài sản của công ty Hyosung. Cơ quan CSĐT công an thành phố Tam Kỳ đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho công ty Hyosung là phù hợp.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 38D1-212.96 thu giữ của Trần Trung K. Qua điều tra xác định, xe đứng tên Nghiêm Thị Lan A *(Là vợ của Trần Trung K)* nhưng đây tài sản chung của vợ chồng, theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ cần tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chỉ dùng chiếc xe làm phương tiện để đi đến nơi nhận hàng và đi đến nơi bán tài sản trộm cắp, không dùng chiếc xe nêu trên để thực hiện hoặc vận chuyển tài sản trộm cắp nên không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội. Do đó, cần trả lại cho chị Nghiêm Thị Lan A và bị cáo K quản lý, sử dụng.

+ Đối với số tiền 2.610.000 đồng thu giữ (*Trần Trung K: 2.100.000 đồng, Huỳnh Văn R: 500.000 đồng, Nguyễn S: 10.000 đồng*). Do các bị cáo S, K, R đã bồi thường xong phần thiệt hại. Do vậy, cần trả lại cho Trần Trung K số tiền 2.100.000 đồng, Huỳnh Văn R: 500.000 đồng, Nguyễn S 10.000 đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6Z 5G gắn 2 sim: 0345159834, 0378984834 của Nguyễn S, 01 điện thoại di động Iphone 11 gắn sim số 0972860406 của Trần Trung K, 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, gắn sim số 0934878040 của Huỳnh Văn R; 01 kiềm cộng lực màu xanh được các bị cáo sử dụng để liên lạc và thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Tiêu hủy các sim số liên quan không còn giá trị sử dụng.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

+ Đối với Nguyễn Văn C là người đã mua những đoạn dây cáp điện từ S vào tháng 3/2024 và tối ngày 31/5/2024. Tuy nhiên, C khai hằng ngày mua bán với nhiều người, tiệm có nhiều người làm công nên ông C không biết, không nhớ việc mua phế liệu là các đoạn dây cáp điện vào tháng 3/2024. Riêng tối ngày 31/5/2024, khi mua các đoạn dây cáp điện của S ông C có hỏi nguồn gốc thì được S cho biết là đồ phế liệu đã được cắt dư, bỏ nên ông C mua với giá 4.200.000đ. Các bị cáo cũng thừa nhận ông C không biết tài sản nêu trên là trộm cắp. Do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý đối với Nguyễn Văn C về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Nguyễn Đức D: tối ngày 31/5/2024, S nhờ D cho gửi ít đồ cá nhân, do nể nang nên D đồng ý. Đồ được gói bọc ni lông và quấn băng keo nên D không biết bên trong là gì, S tự bỏ hàng lên thùng đồ nghề của Sơ mi rơ mooc phía sau. S không nói cho D biết đồ mà S gửi là dây cáp điện do S trộm cắp mà có. Khi đến giao

lộ Quốc lộ 1A – đường Đà Nẵng thì có người gọi điện hỏi để nhận đồ do S gửi. Người này tự khiêng hàng lên xe lôi rồi chở đi. Ông D không hưởng lợi, không được trả công gì khi vận chuyển đồ giúp S, không biết tài sản vận chuyển là do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Đối với số dây cáp điện công ty Hyosung làm đơn báo mất vào ngày 03/6/2024, với tổng giá trị tài sản là 182.562.000 đồng. Tuy nhiên qua điều tra, không có căn cứ để quy kết đối với các bị cáo. Mặt khác, tại phiên toà, đại diện công ty Hyosung không có yêu cầu xem xét đối với số tài sản đã bị mất nêu trên nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn S;

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Văn R và Trần Trung K.

1. *Về tội danh*:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn S, Huỳnh Văn R, Trần Trung K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. *Về hình phạt*:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn S **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 4/6/2024).

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn R **12** (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 09-01-2025*). Giao bị cáo Huỳnh Văn R cho Uỷ ban nhân phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Huỳnh Văn R có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Trung K **9** (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 09-01-2025*). Giao bị cáo Trần Trung K cho Uỷ ban nhân xã Tùng Châu, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Trần Trung K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tùng Châu, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong

trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

+ Trả lại cho chị Nghiêm Thị Lan A và bị cáo Trần Trung K 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 38D1-212.96 đứng tên Nghiêm Thị Lan A;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6Z 5G của Nguyễn S; 01 điện thoại di động Iphone 11 của Trần Trung K; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 của Huỳnh Văn R; 01 kiềm cộng lực màu xanh; Tiêu hủy các sim số 0345159834, 0378984834 của Nguyễn S; sim số 0972860406 của Trần Trung K; sim số 0934878040 của Huỳnh Văn R.

(*Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ*).

+ Trả lại cho Nguyễn S số tiền 10.000đ (*Mười nghìn đồng*), Trần Trung K số tiền 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*), Huỳnh Văn R số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

(*Số tiền trên hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.9092184.00000 của Cơ quan CSĐT công an thành phố Tam Kỳ mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 31/10/2024*)

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(09-01-2025)*. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Ân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**